

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LAI VUNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 06-9-2017.

“V/v Ly hôn và tranh chấp nuôi
con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thị Hoa Lư.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tô Hoàng Vũ.

Ông Nguyễn Phát Triển.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thành Nhân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 06 tháng 9 năm 2017, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 114/2017/TLST-HNGĐ, ngày 24/4/2017 về “Ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2017/QĐST-HNGĐ ngày 13/7/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 37/2017/QĐST-HNGĐ ngày 03/8/2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Mỹ T, sinh năm: 1990; Địa chỉ: Số nhà 527, ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. (có mặt)

- *Bị đơn:* Anh Cao Hoàng T1, sinh năm: 1988; Địa chỉ: Số nhà 272, ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 10/4/2017, Biên bản về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tại phiên tòa nguyên đơn Nguyễn Thị Mỹ T trình bày:

Khoảng đầu năm 2014, chị Nguyễn Thị Mỹ T và anh Cao Hoàng T1 quen biết, tìm hiểu nhau được gần một năm và quyết định tiến đến hôn nhân, nên đến

c cuối tháng 01/2015, gia đình hai bên tiến hành tổ chức lễ cưới. Đến ngày 30/9/2015, chị T với anh T1 đến Ủy ban nhân dân (UBND) xã T để đăng ký kết hôn theo quy định. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, trong quá trình sống chung có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T1 có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác bên ngoài và bị chị T bắt gặp tại khách sạn vào ngày 30/12/2016. Từ đó, chị T đã bế cháu H về nhà cha mẹ ruột ở ấp B, xã B, huyện C sinh sống, vợ chồng đã ly thân với nhau từ đầu năm 2017 cho đến nay. Trong thời gian này, tuy anh T1 có tới lui thăm nom cháu H, nhưng vợ chồng vẫn không thể hàn gắn lại với nhau được và hiện nay chị T đã không còn tình cảm đối với anh T1, mục đích hôn nhân không đạt được và không thể tiếp tục kéo dài. Nay chị Nguyễn Thị Mỹ T yêu cầu được ly hôn với anh Cao Hoàng T1. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Mỹ T yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi Cao Ngọc Thanh H, sinh ngày 08/11/2015 và không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Mỹ T không yêu cầu giải quyết. Tại phiên tòa, chị T thể hiện sự cương quyết yêu cầu được ly hôn với anh T.

Tại phiên tòa anh Cao Hoàng T1 trình bày: Về tình trạng hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung, anh T1 thống nhất với lời trình bày của chị T. Tuy nhiên, về hôn nhân anh T1 cho rằng vẫn còn tình cảm với chị T và anh T1 thừa nhận là trước đó có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác và bị chị T bắt gặp, nhưng kể từ khi chị T nộp đơn ly hôn đến nay anh T1 đã không còn qua lại và đã cố gắng khắc phục và hạn chế việc qua lại với bạn bè theo yêu cầu của chị T. Cho nên, anh T1 không đồng ý ly hôn với chị T. Về con chung: Anh T1 đồng ý giao cháu Cao Ngọc Thanh H, sinh ngày 08/11/2015 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng và đồng ý yêu cầu không phải cấp dưỡng cho con. Về tài sản và nợ chung: anh T1 không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mỹ T và anh Cao Hoàng T1 được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới vào năm 2015 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 30/11/2015 theo đúng quy định của pháp luật, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận là vợ chồng theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014 nên được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình chung sống giữa chị T và anh T1 có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T1 có quan hệ tình cảm bất chính với người phụ nữ khác bên ngoài và bị chị T bắt gặp tại khách sạn vào ngày 30/12/2016. Ngoài ra, anh T1 không lo làm ăn, chăm sóc cho vợ con, chị T nhiều lần khuyên nhưng

anh T1 vẫn không thay đổi mà vì thế làm cho cuộc sống hôn nhân của vợ chồng ngày càng mâu thuẫn. Chị T với anh T1 đã sống ly thân với nhau đầu tháng 01/2017 cho đến nay. Trong thời gian này, tuy anh T1 có tới lui thăm con, nhưng tình cảm vợ chồng giữa chị T với anh T1 cũng không thể hàn gắn lại được với nhau, cả hai không còn quan tâm với nhau. Mặt khác, từ khi chị T nộp đơn xin ly hôn đến phiên tòa lần thứ nhất, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh T1 để tiến hành hòa giải, động viên để chị T với anh T1 có thể hàn gắn, đoàn tụ và chung sống lại với nhau. Ngược lại, anh T1 lại không chấp hành sự triệu tập của Tòa án, chứng tỏ anh T1 đã không có ý định muốn hàn gắn lại với chị T1. Tuy nhiên, đến phiên tòa lần thứ hai anh T1 mới có mặt và thừa nhận là có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác và còn tình cảm với chị T là thiếu thực tế. Đồng thời, tại phiên tòa mặc dù Hội đồng xét xử đã động viên cho anh T1 một cơ hội để vợ chồng về hàn gắn chung sống, nhưng chị T lại thể hiện sự cương quyết ly hôn với anh T1, chị T đã nhiều lần khuyên và cho anh T1 rất nhiều cơ hội nhưng anh T1 vẫn không thay đổi. Hơn nữa, chị T không thể quên được anh T1 đã phản bội chị T. Chính vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn giữa chị T với anh T1 là trầm trọng, bởi lẽ hôn nhân xây dựng trên tình cảm xuất phát từ hai phía, còn ở đây chị T đã khẳng định không còn chút tình cảm gì với anh T1. Do đó, cho thấy rằng tình cảm vợ chồng giữa anh T1 và chị T không thể hàn gắn lại được với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được và cuộc sống hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài. Cho nên, việc chị Nguyễn Thị Mỹ T xin ly hôn với anh Cao Hoàng T1 đã thỏa mãn các điều kiện theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Mỹ T là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về con chung: Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Mỹ T với anh Cao Hoàng T1 thống nhất giao cháu Cao Ngọc Thanh H, sinh ngày 08/11/2015 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng. Xét thấy, cháu Cao Ngọc Thanh H, sinh ngày 08/11/2015, tính đến nay cháu H dưới 36 tháng tuổi. Bên cạnh đó, từ trước đến nay, chị T cũng đã trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng chu đáo cho cháu H và cháu H cũng phát triển tốt. Điều này chứng tỏ chị T đủ điều kiện để có thể trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục tốt cho cháu H. Đồng thời, sự thỏa thuận của chị T với anh T1 là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội, nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của chị T với anh T1 là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về cấp dưỡng: Lẽ ra, anh Cao Hoàng T1 là người không trực tiếp nuôi con thì phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Tuy nhiên, do chị Nguyễn Thị Mỹ T

không yêu cầu, cho nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Về tài sản và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Mỹ T và anh Cao Hoàng T1 đều không yêu cầu giải quyết, cho nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mỹ T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Mỹ T được ly hôn với anh Cao Hoàng T1.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Mỹ T được quyền tiếp tục nuôi con chung là Cao Ngọc Thanh H, sinh ngày 08/11/2015, anh Cao Hoàng T1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Cao Hoàng T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí và tạm ứng án phí: Chị Nguyễn Thị Mỹ T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ từ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 12612, ngày 24/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Đồng Tháp (Chị Nguyễn Thị Mỹ T đã nộp xong).

4. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (06/9/2017).

5. Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai Vung;
- Chi cục THADS huyện Lai Vung;
- UBND xã Tân Thành;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tô Thị Hoa Lư